

Số: 01/2019/BC-ĐHĐCĐ/TAR

Cần Thơ, ngày 29 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

1. Tổng quan ngành lúa gạo Việt Nam năm 2018

Theo thống kê của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Việt Nam luôn nằm trong top 3 nước xuất khẩu lúa gạo lớn nhất thế giới trong những năm gần đây với giá trị xuất khẩu tăng lên qua các năm. Trong 5 năm gần đây, sản lượng lúa trung bình của Việt Nam 42 – 45 triệu tấn/năm, sản lượng gạo trung bình 26 – 29 triệu tấn/năm. Sản phẩm gạo của Việt Nam đã được xuất khẩu sang 150 quốc gia và vùng lãnh thổ. Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu được 6,1 triệu tấn, trị giá 3,06 tỷ USD, tăng 5,1% về lượng và 16,3% về giá trị so với năm 2017. Dự báo năm 2019, sản lượng lúa gạo cả nước sẽ đạt 43,8 triệu tấn, đáp ứng đủ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Khó khăn:

- Khó khăn chủ yếu là giá lúa gạo giảm bắt đầu từ các tháng cuối năm 2018, do lượng cung gạo trên thị trường thế giới tăng cao hơn so với nhu cầu thực tế;
- Sự cạnh tranh gay gắt về giá từ sản phẩm lúa gạo của Thái Lan;
- Các nước nhập khẩu gia tăng hàng rào thuế quan nhập khẩu lúa gạo, đặc biệt là Trung Quốc, nước nhập khẩu gạo nhiều nhất, cùng với đó là các tiêu chuẩn chất lượng và kỹ thuật sản xuất ngày càng khắt khe hơn, như nguồn gốc xuất xứ, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường;
- Lúa gạo Việt Nam sản xuất nhỏ lẻ, thương hiệu kém cạnh tranh hơn so với các nước xuất khẩu khác như Thái Lan và Ấn Độ.

Thuận lợi:

- Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất đang được Nhà nước quan tâm với những chính sách hỗ trợ ưu tiên, tạo động lực cho các doanh nghiệp sản xuất và



xuất khẩu gạo phát triển công nghệ, tạo tiền đề cho việc phát triển mô hình “cánh đồng lớn” vào sản xuất lúa gạo tại Việt Nam;

- Sản lượng lúa gạo năm 2018 vẫn có sự tăng trưởng, đạt mức trên 43,98 triệu tấn, với chất lượng được đảm bảo (80% kim ngạch xuất khẩu lúa gạo là hàng chất lượng cao).
- Đề án phát triển thương hiệu gạo Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 nhằm đưa thương hiệu gạo Việt Nam trở thành thương hiệu gạo hàng đầu thế giới đang được triển khai, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu lúa gạo như Trung An quảng bá thương hiệu ra thị trường thế giới.

2. Hoạt động năm 2018 của Trung An và định hướng phát triển trong các năm tiếp theo

Trong năm 2018, Trung An vẫn theo đuổi định hướng phát triển xuyên suốt quá trình phát triển của doanh nghiệp, đó là: xây dựng thương hiệu gạo sạch Trung An chế biến theo công nghệ cao, hướng tới mục tiêu xây dựng Công ty trở thành một công ty sản xuất và xuất khẩu gạo uy tín trên thị trường, có trữ lượng gạo sạch và xuất khẩu gạo sạch lớn nhất cả nước, định hướng đến năm 2030, sản lượng gạo của Trung An sẽ chiếm 50% kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước, trong đó, 30% tổng sản lượng gạo xuất khẩu là nhóm gạo thơm và gạo đặc sản. Công ty cũng luôn chú trọng đến việc kiểm soát chuỗi giá trị của mình: từ việc đầu tư vào các cánh đồng, thu hoạch lúa, chế biến gạo, tới khâu thương mại phân phối, nhằm đạt được sự phát triển bền vững và có lợi cho người nông dân. Bên cạnh đó, Trung An cũng quan tâm đúng mức tới việc phát triển và áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, cũng như các hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, và quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế, nhằm có được những sản phẩm chất lượng cao, đạt được các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường nhập khẩu gạo khó tính trên thế giới.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả hoạt động năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 thông qua tại ĐHĐCĐ TN 2018 (đồng)	Tỷ lệ vượt kế hoạch (%)
1	Doanh thu	1.973.157.966.896	2.200.000.000.000	(10,3%)
2	Lợi nhuận sau thuế	35.386.567.532	33.000.000.000	7,23%

0002
CÔNG
CÔ P
ÔNG N
HNG N
TRUNG
VỐT

Doanh thu năm 2018 thấp hơn so với kế hoạch đề ra là do dự báo về nhu cầu nhập khẩu từ các đối tác cao hơn so với thực tế, tuy nhiên, vẫn tăng cao so với doanh thu năm 2017 khoảng 37,11%. Bên cạnh đó, nhờ chất lượng sản phẩm xuất khẩu cao, cùng với các chính sách ổn định yếu tố đầu vào đã giúp cho lợi nhuận sau thuế của Trung An đã vượt trên 7,23% so với kế hoạch đề ra từ đầu năm.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019
1	Doanh thu	Đồng	2.000.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	80.000.000.000
3	LNST/Doanh thu	%	4%
4	LNST/Vốn điều lệ	%	22,85%
5	Tỷ lệ cổ tức	%	10%

Kế hoạch được lập dựa trên tình hình tài chính của Công ty trong năm 2018, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế và các dự báo của các tổ chức tài chính và nghiên cứu thị trường trong năm 2019.

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN

Đầu năm 2018, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu đợt 2 năm 2017 tăng vốn góp của chủ sở hữu từ 270,56 tỷ đồng lên 350 tỷ đồng. Trong năm 2019, Công ty đang dự định phát hành riêng lẻ 25 triệu cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá là 250 tỷ đồng) cho nhà đầu tư chiến lược, nhằm cung cấp nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng dự kiến tiếp tục đầu tư thêm vào CTCP Nông nghiệp công nghệ cao Trung An Kiên Giang, nâng mức sở hữu của Công ty từ 49% lên tối đa 90% trong năm 2019.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức

Tiếp tục tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự lành nghề, giỏi chuyên môn, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, đồng thời, tinh giảm bộ máy quản lý, giúp giảm thiểu tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp. Hoàn thiện quy trình hoạt động của các phòng ban. Áp dụng các mô hình quản trị với mục tiêu nhằm nâng cao năng lực làm việc mang lại hiệu quả tối đa cho công việc.



Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát công việc, tổ chức công việc theo các mô hình đổi mới, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp để công nhân viên phát huy hết năng lực, đoàn kết, tin cậy, tăng cường đội ngũ quản lý có năng lực đáp ứng cho sự phát triển của công ty trong giai đoạn mới.

2. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất

Hoàn thiện công tác lập kế hoạch, phương thức triển khai kế hoạch thống nhất từ Ban điều hành đến các phòng ban Công ty. Phân cấp cho các phòng ban tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong Sản xuất kinh doanh nhằm phát huy tối đa tính năng động, sáng tạo của các phòng ban.

3. Công tác đầu tư phát triển

Liên doanh, liên kết với các đối tác tiềm năng, theo sát tiến độ của các dự án để giải quyết các phát sinh kịp thời. Tập trung toàn bộ nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh với tiêu chí An toàn – Tiết kiệm – Hiệu quả để đạt kế hoạch vận hành một cách tối ưu.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- BTGD;
- Cổ đông;
- Lưu VT.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM THÁI BÌNH



**BÁO CÁO
BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2018**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;
- Các Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Việt Nam;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2019 của Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Ban kiểm soát như sau:

I. Hoạt động của BKS:

Ban Kiểm Soát (BKS) không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty trong năm tài chính. Các hoạt động sản xuất kinh doanh đều tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Chế độ hợp giao ban thực hiện đều đặn đã phát hiện kịp thời các vấn đề, đồng thời, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty

1. Công tác hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban tổng giám đốc Công ty

Ban kiểm soát trong năm đã tiến hành giám sát, kiểm tra sát sao việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2018 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban tổng giám đốc (BTGD); Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Trong năm 2018, BKS đã tiến hành họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, giám sát việc thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và BTGD.



Các hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Chế độ hợp giao ban thực hiện đều đặn đã phát hiện kịp thời các vấn đề, đồng thời đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% so với kế hoạch
1	Doanh thu thuần	tỷ đồng	2.200	1.973	(10,3%)
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	33	35,38	7,23%

Thẩm định tính chính xác của các Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Việt Nam: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

3. Công tác kế toán, tài chính

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Kiểm tra các báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời đánh giá phạm vi kiểm toán và ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính.

4. Thù lao của BKS

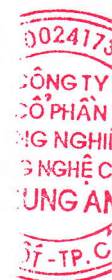
Chức danh	Số lượng	Kế hoạch thù lao 2018	Thực hiện trả thù lao 2018
Trưởng ban	01	3.000.000 đồng/người/tháng	3.000.000 đồng/người/tháng
Thành viên BKS	02	2.000.000 đồng/người/tháng	2.000.000 đồng/người/tháng

Việc chi trả thù lao cho Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

II. Phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2019.

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2019 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, BTGD, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản của Công ty;
- Hợp Ban kiểm soát 4 lần/năm vào ngày 15 của tháng đầu của quý.



- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập; Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, BTGD và các phòng ban trong Công ty;
- Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty và các bộ phận phòng ban hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch và các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thúc đẩy tạo lập mối quan hệ giữa cổ đông và Công ty;
- Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động công bố thông tin của Công ty, đảm bảo các thông tin của Công ty được công bố kịp thời, chính xác đến các cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

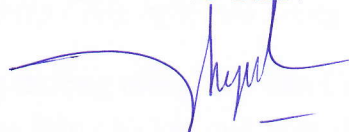
Trên đây là báo cáo về hoạt động kiểm soát trong năm 2018, và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, TV.BKS;
- GD;
- Cổ đông;
- Lưu HCNS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHẠM TRẦN THÙY AN



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Kính thưa Đại hội!

Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp để thảo luận thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nhìn chung trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện đúng nhiệm vụ của mình theo quý định tại Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Chúng tôi xin báo cáo với toàn thể Cổ đông của Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

1. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp của HĐQT

STT	Họ tên	Vị trí trong HĐQT	Chức vụ trong công ty	Số buổi tham dự	Tỷ lệ
1	Lê Thị Tuyết	Chủ tịch HĐQT	Không	4	100%
2	Phạm Thái Bình	Phó chủ tịch HĐQT	Tổng giám đốc	4	100%
3	Phạm Lê Khánh Huyền	Thành viên HĐQT	Kế toán trưởng	4	100%
4	Lư Lệ Trân	Thành viên HĐQT	Không	4	100%
5	Nguyễn Lê Bảo Trang	Thành viên HĐQT	Không	4	100%
6	Phạm Lê Khánh Hân	Thành viên HĐQT	Phó tổng giám đốc	4	100%

b. Hoạt động giám sát của HĐQT

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp,



hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Ban giám đốc, đồng thời, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT:

- Giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018;
- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc hoàn thành Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên;
- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc và các bộ phận liên quan triển khai triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thành công tốt đẹp và theo đúng quy trình, quy định;
- Đề ra phương hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2019 và chỉ đạo Ban tổng giám đốc lên kế hoạch chi tiết cụ thể.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ đề ra như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện năm 2018	% So sánh với Kế hoạch
1	Doanh thu thuần	tỷ đồng	2.200	1.973	(10,3%)
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	33	35,38	7,23%

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Thực hiện phương án phân chia lợi nhuận 2018 và phương án trả thù lao cho HĐQT năm 2018 theo Nghị quyết đề ra;
- Lựa chọn Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty;
- Giám sát việc góp vốn của các cổ đông để hoàn thành đợt tăng vốn lần 2 năm 2017 của Công ty.

4. Công tác chỉ đạo và giám sát

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc trong các công việc như sau:

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc hoàn thành Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên 2018;
- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc và các bộ phận liên quan hỗ trợ Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Việt Nam trong việc kiểm toán cuối năm chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc và các bộ phận liên quan triển khai triệu tập Đại hội đồng cổ đông 2018;
- Giám sát, và chỉ đạo việc thực hiện các công việc được nêu trong Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2018.



5. Thù lao HĐQT

Thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT trong năm như sau:

Chức danh	Số lượng	Kế hoạch thù lao 2018	Thực hiện trả thù lao 2018
Chủ tịch HĐQT	01	5.000.0000 đồng/người/tháng	5.000.000 đồng/người/tháng
Phó chủ tịch	01	3.000.000 đồng/người/tháng	3.000.000 đồng/người/tháng
Thành viên HĐQT	04	3.000.000 đồng/người/tháng	3.000.000 đồng/người/tháng

Việc chi trả thù lao cho HĐQT đã được thực hiện theo đúng Nghị quyết được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu thuần	tỷ đồng	2.000
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	80

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Ngay sau khi có Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị cam kết trước Đại hội đồng cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định tại điều 25 Điều lệ Công ty. HĐQT sẽ tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

- **Nhiệm vụ trọng tâm:**
 - Tìm các giải pháp nhằm cải thiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty, đồng thời, nghiên cứu, thảo luận, đề đề ra kế hoạch triển khai cho giai đoạn 2019 – 2020;
 - Tiếp tục xử lý các vấn đề còn tồn đọng trong năm 2018;
 - Nghiên cứu các biện pháp nhằm tăng cường công tác quan hệ nhà đầu tư (IR), cổ đông và Công ty;
 - Mở rộng quan hệ với các đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước để tận dụng sự ủng hộ, hỗ trợ từ bên ngoài, từ đó, phát huy tối đa các lợi thế trong kinh doanh của Công ty để tăng doanh thu và lợi nhuận trên các mảng kinh doanh chủ yếu của Công ty;
 - Chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban tổng giám đốc trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
 - Tập trung giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc Công ty tổ chức tốt công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư triển khai các dự án, khai thác tốt thiết bị, cơ sở vật chất,



tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường và khách hàng;

- Tăng cường hoạt động đối ngoại, kết nối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực, tạo tiền đề cho sự hợp tác cùng phát triển, cùng khai thác các cơ hội trên thị trường;
- Ổn định hệ thống sản xuất và phân phối kinh doanh của Công ty theo hướng phát triển lành mạnh, bền vững, kiểm soát tốt rủi ro;

• **Định hướng quản lý**

- Tinh gọn hệ thống quản lý; tuyển dụng nhân sự mới, sắp xếp nguồn nhân sự phù hợp;
- Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ tại khối, phòng, ban;
- Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân sự theo hệ thống chức danh, và theo chuyên môn công việc, nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động;
- Ứng dụng các công cụ quản lý và các hệ thống quản trị chất lượng sản phẩm dịch vụ của Việt Nam vào hoạt động quản trị của Công ty.
- Phối hợp với Ban kiểm soát hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN

Năm 2018 tuy có những khó khăn, và thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng HĐQT cùng Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã luôn nỗ lực không ngừng để vượt qua giai đoạn khó khăn.

Năm 2019, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực cùng Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty cải thiện hơn hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu suất lao động và hiệu quả kinh tế và hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động trong năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2019 của HĐQT, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- BGĐ;
- Cổ đông;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO
TRUNG AN
Đ. THỜI NÔNG - TP. CẦN THƠ
M.S.D.N. 130
C.T.C.P. Đ. Đ.

LÊ THỊ TUYẾT

Số: 04/2019/BC-ĐHĐCĐ/TAR

-----o0o-----
Cần Thơ, ngày 29 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kính thưa Đại hội,

Trong năm 2018, Ban giám đốc đã thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình là quản trị các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban giám đốc xin báo cáo trước Quý cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Khái quát tình hình kinh tế năm 2018

a. Tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2018

Trong năm 2018, tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam đã có những bước phát triển tích cực. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tăng GDP năm 2018 cao nhất trong 10 năm trở lại đây, đạt 7,08% (trong khi kế hoạch quốc hội đề ra là 6,7%), và tăng lên qua các quý, cụ thể là: tốc độ tăng GDP quý I là 5,15%, quý II là 6,28%, quý III là 7,46%, và quý IV là 7,31%. Trong các khu vực kinh tế thì khu vực nông, lâm nghiệp đóng góp 8,7% vào tổng mức tăng trưởng của nền kinh tế, tăng 3,76% so với năm 2017, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn từ 2012-2018. Theo diễn đàn kinh tế thế giới, năng lực cạnh tranh của Việt Nam ở vị trí thứ 55/137 nước, tăng 5 bậc so với năm ngoái.

Lạm phát 2018 ở mức 3,54%, thấp hơn mức trần là 4%. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với con số của năm 2017. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ước đạt 17,5 tỷ USD, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2016 và cao nhất trong 10 năm trở lại đây.

Diện tích lúa cả năm 2018 ước tính đạt 7,57 triệu ha, giảm 134,8 nghìn ha so với năm trước; năng suất lúa ước tính đạt 58,1 tạ/ha, tăng 2,6 tạ/ha. Mặc dù diện tích lúa giảm nhưng năng suất tăng cao nên sản lượng lúa cả năm 2018 ước tính đạt 43,98 triệu tấn, tăng 1,24 triệu tấn so với năm 2017.

b. Những khó khăn và thuận lợi ảnh hưởng đến hoạt động SXKD năm 2018:

Khó khăn:

- Sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường xuất khẩu lúa gạo thế giới với những nhà cung tên tuổi đến từ Thái Lan, Ấn Độ;



- Nhu cầu nhập khẩu lúa gạo quốc tế giảm nhẹ vào cuối năm 2018, đặc biệt là thị trường Trung Quốc, thị trường nhập khẩu lúa gạo lớn nhất thế giới.

Thuận lợi:

- Điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển;
- Chính phủ chú trọng tới việc cơ cấu lại hoạt động sản xuất nông nghiệp, khuyến khích áp dụng mô hình sản xuất “đồng ruộng lớn”, triển khai nghiên cứu và ứng dụng các giống lúa có chất lượng tốt nhằm xây dựng thương hiệu lúa Việt Nam trên thị trường thế giới;
- Trung An luôn có sự ủng hộ và hợp tác nhiệt tình từ các đối tác và bạn hàng.

c. Dự báo ngành sản xuất và xuất khẩu lúa gạo trong thời gian sắp tới

Theo dự báo của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, tuy nhu cầu nhập khẩu lúa gạo trên thế giới đang có sự giảm nhẹ, nhưng sản lượng xuất khẩu lúa gạo Việt Nam năm 2019 vẫn có thể đạt 6 triệu tấn, trong đó thị trường Philippines sẽ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam.

Sản xuất lúa gạo Việt Nam sẽ chú trọng hơn vào chất lượng sản phẩm và các yếu tố ngoài sản xuất như chỉ dẫn địa lý, bảo vệ môi trường,... nhằm tạo dựng thương hiệu mạnh trên thị trường quốc tế.

Mô hình sản xuất “đồng ruộng lớn” sẽ dần được áp dụng rộng rãi nhằm thay thế cho các thửa ruộng nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cũng như là sử dụng máy móc công nghiệp lớn, nhằm tăng năng suất lao động và giảm các chi phí trong sản xuất, tối ưu hóa hiệu quả kinh tế.



2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018			Năm 2017	% tăng/giảm so với Năm 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	% thay đổi		
1	Doanh thu thuần	tỷ đồng	2.200	1.973	(10,3%)	1.439	37,1%
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	33	35,38	7,23%	14,27	147,9%

Do nhu cầu nhập khẩu lúa gạo giảm vào những tháng cuối năm 2018 năm ngoài dự báo của các chuyên gia kinh tế và của Công ty nên các chỉ tiêu kế hoạch của trong năm 2018 đã được đặt ra từ đầu năm có phần quá lạc quan so với tình hình thực tế của Công ty, doanh thu thuần 2018 thấp hơn so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên chỉ tiêu này lại tăng hơn 37,1% so với con số của năm 2017, vẫn thể hiện một mức tăng trưởng cao của Công ty. Hơn thế nữa, lợi nhuận sau thuế 2018 cũng tăng gần 148% so với năm 2017.

Trong năm 2019, Ban lãnh đạo Công ty vẫn tiếp tục nỗ lực trong việc xử lý những vấn đề còn tồn đọng từ năm 2018; thực hiện tinh gọn bộ máy quản lý, giảm tối đa các chi phí không cần thiết nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty; quan tâm đúng mức

tới việc cơ cấu các khoản phải thu – phải trả, đảm bảo sức khỏe tài chính của Công ty, tập trung mọi nguồn lực vào việc mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tập trung vào việc phát triển chất lượng và thương hiệu gạo để “gạo Trung An” luôn là thương hiệu gạo tốt nhất trong lòng người tiêu dùng Việt Nam, cũng như là trên thế giới.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- BGD;
- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHẠM THÁI BÌNH

